

Số: 764 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất Xóm 1, thôn Phước Thọ 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
(Trữ lượng tính đến ngày 01 tháng 9 năm 2019)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, ddas làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Xây dựng Phú Gia Thịnh tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 30/8/2019; đề xuất của Giám đốc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4481/STNMT-KS ngày 30/9/2019 và Báo cáo thăm định hồ sơ số 4480/STNMT-TĐKS ngày 30/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất Xóm 1, thôn Phước Thọ 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 11,1ha (*Bảng chữ: Mười một phẩy một hecta*), có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo, cụ thể:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 603.905m³.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 02 kèm theo.

5. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 597.866m³;

Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thông kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

Điều 2. Các thông số nêu trên được sử dụng để lập dự án đầu tư; thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Chủ tịch UBND xã Bình Phước; Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Phú Gia Thịnh; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TVTV327).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình

**TOA ĐỘ KHU THẨM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
MỎ ĐẤT XÓM 1, THÔN PHƯỚC THỌ 1, XÃ BÌNH PHƯỚC,
HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**



(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: **764** /QĐ-UBND
ngày **04** /10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108° , múi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
M1	1690684,83	584427,47
M2	1690589,95	584697,97
M3	1690426,00	584682,00
M4	1690356,25	584641,34
M5	1690253,28	584706,17
M6	1690134,38	584705,02
M7	1690110,65	584486,66
M8	1690365,71	584483,98

**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SẢN
LẬP TẠI MỎ ĐẤT XÓM 1, THÔN PHƯỚC THỌ 1, XÃ BÌNH PHƯỚC,
HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**



*Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 764 /QĐ-UBND
ngày 04 /10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng (m)	Trữ lượng địa chất (m ³)	Trữ lượng địa chất đưa vào khai thác (m ³)
1	I-122	+24,00	203.700	201.663
2	II-122	+2400	305.327	302.273
3	III-122	+24,00	94.878	93.929
Tổng 122			603.905	597.866